

	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J
1	Trường		THCS Văn Quan			Thời khóa				
2	Học kỳ		1							
3	Năm học		2025-2026			Có giá trị từ ngày				01/12/2025
4	Ngày	Buổi	Tiết	6A1	6A2	6A3	7A1	7A2	7A3	8A1
5	Thứ 2	S	1	T_Anh - Thủy	TD - Hình	TOAN - Chăm	VAN - Khánh	TD - Dũng	T_Anh - V.Anh	T_Anh - L.Linh
6			2	TOAN - Duy	VAN - Khánh	TD - Hình	TOAN - Trung	VAN - Biên	TD - Dũng	NHAC - Thanh
7			3	KHTN (Sinh) - Liên	LS&ĐL (Sử) - Mây	T_Anh - Thủy	LS&ĐL (Địa) - Diệp	MT - Lê	TOAN - Chăm	VAN - Hôn
8			4	LS&ĐL (Địa) - Diệp	TOAN - Chăm	VAN - Mây	CNghệ - Ninh	TOAN - Trung	VAN - Khánh	KHTN (Sinh) - Đợi
9			5	NHAC - Huệ	KHTN (Sinh) - Liên	KHTN (Lý) - Duy	KHTN (Hoá) - Ớin	LS&ĐL (Địa) - Diệp	KHTN (Sinh) - Ninh	
10		C	1		GDDP - Ớin	PD TOÁN - Chăm	Tiết đọc tại thư viện	PD VĂN - Khánh		HĐTN - Chính
11			2		GDDP - Ớin					HĐTN - Chính
12			3							HĐTN - Chính
13										
14		S	1	TD - Hình	T_Anh - Thủy	VAN - Mây	TOAN - Trung	KHTN (Sinh) - Ninh	TOAN - Chăm	T_Anh - L.Linh
15			2	TOAN - Duy	GDCD - Thanh	TOAN - Chăm	LS&ĐL (Sử) - Mây	TOAN - Trung	KHTN (Sinh) - Ninh	VAN - Hôn
16			3	VAN - Huệ	TOAN - Chăm	KHTN (Sinh) - Liên	T_Anh - V.Anh	LS&ĐL (Sử) - Mây	TD - Dũng	TOAN - Tướng
17			4	TIN - Triển	KHTN (Sinh) - Liên	MT - Lê	VAN - Khánh	T_Anh - V.Anh	LS&ĐL (Sử) - Mây	MT - Chính
18			5							KHTN (Hoá) - Ớin
19	Thứ 3	C	1	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	Tiết đọc tại thư viện
20			2	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	
21			3	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Huệ	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	HĐTN - Lê	
22										
23	Thứ 4	S	1	TOAN - Duy	TD - Hình	TOAN - Chăm	TD - Dũng	TOAN - Trung	VAN - Khánh	GDCD - V.Anh
24			2	VAN - Huệ	LS&ĐL (Địa) - Diệp	LS&ĐL (Sử) - Mây	T_Anh - V.Anh	TD - Dũng	VAN - Khánh	TOAN - Tướng
25			3	TD - Hình	KHTN (Hoá) - Ớin	TIN - Triển	TOAN - Trung	VAN - Biên	NHAC - Thanh	T_Anh - L.Linh
26			4	KHTN (Hoá) - Ớin	T_Anh - Thủy	KHTN (Sinh) - Liên	GDCD - Mây	KHTN (Sinh) - Ninh	TOAN - Chăm	KHTN (Lý) - V.Linh
27			5	GDCD - Thanh	NHAC - Chính	LS&ĐL (Địa) - Diệp	KHTN (Sinh) - Ninh	KHTN (Lý) - V.Linh	GDCD - Mây	LS&ĐL (Địa) - Huệ
28		C	1	SINH HOẠT CH						
29			2							
30			1	VAN - Huệ	T_Anh - Thủy	TOAN - Chăm	VAN - Khánh	VAN - Biên	T_Anh - V.Anh	TOAN - Tướng
31			2	T_Anh - Thủy	TOAN - Chăm	VAN - Mây	NHAC - Thanh	T_Anh - V.Anh	TIN - Triển	TD - Dũng

	K	L	M	N	O	P
1	biểu lớp học 2 buổi					
2						
3					TUẦN 13	
4	8A2	8A3	8A4	9A1	9A2	9A3
5	LS&ĐL (Sử) - Mây	T_Anh - Thẩm	VAN - Sen	VAN - Thảo	VAN - Hôn	VAN - Biên
6	TOAN - Tướng	VAN - Sen	T_Anh - L.Linh	KHTN (Hoá) - Liên	CNghệ - Đợi	T_Anh - Thủy
7	CNghệ - V.Linh	MT - Chính	LS&ĐL (Sử) - Sen	KHTN (Sinh) - Ninh	TOAN - Trung	GDDP - Thảo
8	TD - Dũng	TOAN - Duy	LS&ĐL (Địa) - Huệ	T_Anh - V.Anh	KHTN (Lý) - V.Linh	NHAC - Chính
9						
10	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh
11	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh
12	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Chính	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh	HĐTN - Thanh
13	LS&ĐL (Địa) - Huệ	TOAN - Duy	TD - Dũng	TOAN - Triển	VAN - Hôn	TOAN - Tướng
14	T_Anh - L.Linh	TD - Dũng	MT - Chính	TOAN - Triển	TD - Hình	GDDP - Thảo
15	VAN - Hôn	KHTN (Lý) - V.Linh	KHTN (Hoá) - Oin	VAN - Thảo	KHTN (Sinh) - Ninh	MT - Lê
16	NHAC - Thanh	KHTN (Hoá) - Oin	TOAN - Duy	KHTN (Lý) - V.Linh	TOAN - Trung	CNghệ - Đợi
17	KHTN (Sinh) - Đợi	CNghệ - Trung	NHAC - Thanh	T_Anh - V.Anh	KHTN (Hoá) - Liên	KHTN (Lý) - V.Linh
18	GDDP - Sen	PĐ TOÁN- DUY		GDDP - Thảo	Ôn10 Anh - L.Linh	Ôn10 Anh - Thủy
19	GDDP - Sen			GDDP - Thảo	Ôn10 Anh - L.Linh	Ôn10 Anh - Thủy
20						
21	KHTN (Sinh) - Đợi	T_Anh - Thẩm	VAN - Sen	TOAN - Triển	VAN - Hôn	TOAN - Tướng
22	VAN - Hôn	TOAN - Duy	GDCD - Châm	TIN - Triển	TOAN - Trung	VAN - Biên
23	TD - Dũng	VAN - Sen	TOAN - Duy	NHAC - Chính	LS&ĐL (Địa) - Diệp	LS&ĐL (Địa) - Huệ
24	TOAN - Tướng	NHAC - Thanh	CNghệ - Trung	LS&ĐL (Địa) - Huệ	T_Anh - L.Linh	GDCD - Hôn
25	TIN - Hà	GDCD - Châm	T_Anh - L.Linh	KHTN (Hoá) - Liên	MT - Lê	T_Anh - Thủy
26	II BỘ					
27						
28	VAN - Hôn	VAN - Sen	TOAN - Duy	TOAN - Triển	TD - Hình	KHTN (Sinh) - Ninh
29	TOAN - Tướng	TOAN - Duy	VAN - Sen	TD - Hình	GDCD - Hôn	VAN - Biên

	K	L	M	N	O	P
30	GDCD - V.Anh	KHTN (Sinh) - Đợi	TIN - Hà	LS&ĐL (Địa) - Huệ	LS&ĐL (Sử) - Biên	TOAN - Tướng
31	MT - Chính	LS&ĐL (Địa) - Huệ	KHTN (Lý) - V.Linh	VAN - Thảo	T_Anh - L.Linh	KHTN (Hoá) - Liên
32	T_Anh - L.Linh	TIN - Hà	KHTN (Sinh) - Đợi	GDCD - Hôn	KHTN (Hoá) - Liên	TIN - Triển
33	PD ANH- L.Linh			Ôn10 Anh - V.Anh	GDDP - Thảo	TD - Hình
34				Ôn10 Anh - V.Anh	GDDP - Thảo	TD - Hình
35	KHTN (Lý) - V.Linh	TD - Dũng	LS&ĐL (Địa) - Huệ	TOAN - Triển	LS&ĐL (Sử) - Biên	T_Anh - Thủy
36	TOAN - Tướng	LS&ĐL (Địa) - Huệ	TOAN - Duy	MT - Lê	TOAN - Trung	VAN - Biên
37	VAN - Hôn	VAN - Sen	T_Anh - L.Linh	T_Anh - V.Anh	TOAN - Trung	TOAN - Tướng
38	T_Anh - L.Linh	T_Anh - Thăm	VAN - Sen	VAN - Thảo	TIN - Triển	LS&ĐL (Địa) - Huệ
39	KHTN (Hoá) - Ồin	KHTN (Sinh) - Đợi	TD - Dũng	LS&ĐL (Sử) - Thảo	T_Anh - L.Linh	KHTN (Hoá) - Liên
40	LS&ĐL (Sử) - Mây	LS&ĐL (Sử) - Sen	KHTN (Sinh) - Đợi	VAN - Thảo	NHAC - Chính	LS&ĐL (Sử) - Biên
41	SH - Dũng	SH - Đợi	SH - Sen	SH - Thảo	SH - Chính	SH - Biên
42				Ôn10 Toan - Triển	Ôn10 Văn - Hôn	Ôn10 Toan - Tướng
43				Ôn10 Toan - Triển	Ôn10 Văn - Hôn	Ôn10 Toan - Tướng
44				Ôn10 Văn - Thảo	Ôn10 Toan - Trung	Ôn10 Văn - Biên
45				Ôn10 Văn - Thảo	Ôn10 Toan - Trung	Ôn10 Văn - Biên
46						